

BÁO CÁO

Về việc báo cáo giá cả thị trường tự do trước Tết Nguyên đán 2021

I. Tổng quan chung về tình hình giá cả thị trường trước Tết Nguyên đán 2021:

Qua khảo sát, hiện nay trên địa bàn tỉnh giá cả hàng hóa và diễn biến thị trường ổn định, sức mua chưa tăng. Các cơ sở sản xuất kinh doanh chủ động dự trữ, cung ứng hàng hóa phục vụ Tết khá chu đáo đáp ứng đủ nhu cầu tiêu dùng của người dân. Dự báo thị trường các mặt hàng thiết yếu trong dịp Tết sẽ không có hiện tượng thiếu hàng, tăng giá đột biến. Do đó, cơ bản đảm bảo cân đối cung cầu, bình ổn thị trường và nhu cầu mua sắm của nhân dân dịp Tết Nguyên đán. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 01/2021 giảm 0,02% so với tháng trước.

- **Lương thực, thực phẩm:** Giá các mặt hàng lương thực, thực phẩm có biến động. Cụ thể, giá phổ biến một số mặt hàng như sau:

+ Lương thực: Giá gạo tương đối ổn định, cụ thể: Giá gạo tẻ thường dao động ở mức 12.500-13.000 đồng/kg; gạo tám thơm, năng hương dao động ở mức 15.000 - 20.000 đồng/kg.

+ Thực phẩm: Thịt bò: 250.000 đồng/kg; thịt lợn thăn: 140.000 đồng/kg; thịt mỡ sấn: 150.000 đồng/kg; gà công nghiệp làm sẵn: 80.000 đồng/kg; thịt gà ta: 110.000 đồng/kg.

Giá các loại thủy, hải sản tương đối ổn định, cụ thể như sau: Giá Cá thu: 220.000 đồng/kg; cá trắm: 60.000 đồng/kg; cá lóc đồng: 75.000 đồng/kg; cá biển (loại 4): 50.000 - 70.000 đồng/kg.

Giá các loại rau, củ quả giữ ổn định so với cùng kỳ tháng trước. Cụ thể, mức giá phổ biến của các mặt hàng như sau: Cải xanh 17.000 đồng/kg; cà chua: 25.000 đồng/kg; bí xanh: 18.000 đồng/kg.

- **Thực phẩm công nghệ:** Giá bình quân các loại bia rượu, các loại nước giải khát có xu hướng ổn định, cụ thể như sau: bia Saigon Lager: 225.000 đ/thùng; Rượu vang Đà Lạt: 82.000 đồng/chai; cocacola chai (24 chai/két): 105.000 đồng/két.

Muối xay trộn Iốt: 5.000 đồng/kg, dầu ăn thực vật hiệu Tường An: 42.000 đồng/lít.

Giá đường ở mức: 16.000 đồng/kg.

- **Giá các mặt hàng dịch vụ y tế:** bằng mức giá tối đa quy định tại Thông tư số 37/2018/TT-BYT ngày 30/11/2018 của Bộ Y tế.

- **Nông sản:** Giá cà phê nhân xô 5% đen vỡ bình quân thời điểm hiện nay ở mức 31.400 đồng/kg, Giá hạt tiêu đen: 53.000 đồng/kg.

- **Phân bón:** Giá phân Urê Phú Mỹ bình quân thời điểm hiện nay ở mức: 380.000 đồng/bao; Phân NPK bình quân thời điểm hiện nay ở mức: 515.000 đồng/bao.

- **Vật liệu xây dựng:** Giá các loại vật liệu xây dựng giữ ở mức ổn định so với cùng kỳ tháng trước, cụ thể: Giá xi măng Hà tiên PCB30: 86.363 đồng/bao; giá bán bình quân thép xây dựng Φ 6 ở mức: 17.272 đồng/kg; Ống nhựa Φ 90 Bình Minh: 79.800 đồng/m; Ống nhựa Φ 20: 9.400 đồng/m.

- **Xăng, dầu:** Giá các loại xăng, dầu biến động theo giá thị trường chung của cả nước. Giá xăng sinh học E5 Ron 92 hiện tại ở mức: 16.620 đồng/lít; Giá dầu Diezen 0,05S khoảng 13.300 đồng/lít.

- **Khí hóa lỏng:** Giá gas bán lẻ tại các đại lý, cửa hàng kinh doanh khí đốt gas hóa lỏng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông tính đến thời điểm hiện nay ở mức: 374.000 đồng/bình/12kg.

- **Vàng:** Giá vàng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông biến động theo thị trường chung trong nước và thế giới, giá vàng 99,9% (vàng trang sức) tại các doanh nghiệp, đại lý kinh doanh vàng, bạc, đá quý bình quân ở mức: mua vào: 5.430.000 đồng/chỉ; bán ra: 5.500.000 đồng/chỉ.

- **Ngoại tệ:** Tỷ giá giao dịch của đồng Việt Nam so với Đôla Mỹ tại ngân hàng thương mại trong tháng: 23.135 đồng/USD.

II. Tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao tại Chỉ thị số 06/CT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ Tài chính:

1. Về công tác kê khai giá cước vận tải của các doanh nghiệp kinh doanh vận tải trên địa bàn tỉnh dịp Tết Nguyên đán:

Trong dịp Tết, một số đơn vị kê khai tăng giá cước vận tải với mức tăng từ 40% áp dụng từ ngày 01/2 đến ngày 04/2 (tức từ ngày 20/12 đến ngày 23/12 âm lịch); tăng 60% áp dụng từ ngày 05/2 đến ngày 15/02 (tức từ ngày 24/12 đến ngày 04/01 âm lịch), tăng 60% áp dụng từ 14/02 đến 17/2 (tức từ ngày 03/01 đến 06/01 âm lịch) và tăng 40% áp dụng từ ngày 18/02 đến ngày 21/02 (tức từ ngày 07/01 đến ngày 10/01 âm lịch). Theo giải trình của các đơn vị, việc điều chỉnh giá cước phục vụ dịp Tết để bù đắp chi phí xe chạy rỗng.

2. Về công tác xây dựng phương án hỗ trợ công tác dự trữ hàng hóa thiết yếu phục vụ Tết:

Để bảo đảm cân đối cung cầu, bình ổn thị trường các mặt hàng thiết yếu trong dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu 2021 và chuẩn bị tốt các điều kiện phục vụ nhân dân đón năm mới vui tươi, yên bình, an toàn, tiết kiệm, Sở Công Thương đã ban hành Kế hoạch số 02/KH-SCT ngày 14/01/2021 chỉ đạo, yêu cầu các đơn vị sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực Ngành Công thương tổ chức thực hiện tốt các nội dung liên quan, cụ thể:

- Theo dõi sát diễn biến thị trường, cung cầu hàng hóa nhất là các mặt hàng thiết yếu phục vụ nhu cầu mua sắm tết để đề xuất kịp thời với UBND tỉnh, Bộ, Ngành liên quan triển khai các biện pháp ứng phó nhằm ổn định thị trường khi cần thiết.

- Chỉ đạo, đôn đốc các doanh nghiệp phân phối thực phẩm trên địa bàn phối hợp với các doanh nghiệp chăn nuôi tập trung có phương án đảm bảo nguồn cung thịt lợn để phân phối cho thị trường.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh, tạo nguồn hàng có chất lượng cung ứng kịp thời, đầy đủ cho nhân dân với

giá cả niêm yết hợp lý; khuyến khích các doanh nghiệp triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại, các chương trình kích cầu tiêu dùng và tăng cường bán hàng lưu động để đáp ứng nhu cầu mua sắm trong dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu 2021 của người dân trên địa bàn tỉnh nói chung và tại các khu vực vùng sâu, vùng đồng bào dân tộc thiểu số nói riêng.

- Thường xuyên cung cấp thông tin về thị trường, giá cả, các chính sách bình ổn thị trường của nhà nước cho người dân trên địa bàn tỉnh trên Trang thông tin điện tử của Sở Công Thương. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các điểm bán hàng bình ổn trên: Báo Đắk Nông, Đài Phát thanh & Truyền hình Đắk Nông; Đài truyền thanh 08 huyện, thành phố và các hình thức khác như: Xe cổ động, treo phướn, băng rôn tại các trung tâm thương mại, siêu thị và dọc theo các tuyến đường trọng điểm.

- Tham mưu chỉ đạo Công ty Điện lực Đắk Nông thực hiện công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc cung ứng điện, có phương án dự phòng để đảm bảo đủ điện phục vụ cho sản xuất và các hoạt động vui xuân, đón Tết Nguyên đán Tân Sửu 2021 của nhân dân trên địa bàn tỉnh.

- Theo dõi tình hình cung cấp điện an toàn, ổn định trong dịp Tết. Chú trọng công tác bảo vệ an toàn phòng chống cháy nổ do chập điện tại các nơi công cộng, khu dân cư, khu vui chơi trong dịp Tết.

- Chỉ đạo: các cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm thực phẩm trong ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Đắk Nông tăng cường công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trước, trong và sau Tết Nguyên đán Tân Sửu 2021; các doanh nghiệp có kho, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp tăng cường công tác bảo đảm an toàn theo quy định.

- Nắm thông tin tình hình sản xuất công nghiệp trước, trong và sau Tết Nguyên đán trên địa bàn tỉnh (thời gian nghỉ Tết, chế độ Tết của cán bộ, công nhân viên, người lao động của doanh nghiệp nhất là một số dự án lớn, trọng điểm trên địa bàn tỉnh).

- Phối hợp với Siêu thị Coopmart Gia Nghĩa tổ chức bán hàng lưu động tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa nhằm phục vụ nhu cầu mua sắm Tết của nhân dân (trong tháng 01/2021).

3. Về công tác đấu tranh chống buôn lậu, thương mại và hàng giả và chống thất thu Thuế:

Ban chỉ đạo 389/ĐP đã ban hành và triển khai kế hoạch số 10/KH-BCĐ ngày 7/1/2021 cao điểm chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trước trong và sau Tết Nguyên đán Tân Sửu năm 2021; trong đó đôn đốc các cơ quan, đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện:

- Xây dựng phương án tổ chức lực lượng, phương tiện tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, tập trung vào các mặt hàng phát sinh, sử dụng nhiều trong dịp Tết Nguyên đán như: ma túy, vũ khí, pháo nổ, ngoại tệ, xăng dầu, gia súc, gia cầm, rượu, bia, thuốc lá, bánh kẹo, hoa quả, hàng điện tử, mỹ phẩm, thời trang,... đặc biệt chú ý đến các mặt hàng liên quan đến phòng chống dịch bệnh Covid-19.

- Tăng cường kiểm tra, triển khai các biện pháp nghiệp vụ, các phương tiện kỹ thuật, thiết bị chuyên dụng, trinh sát, xác lập chuyên án đấu tranh triệt phá các tụ điểm tập kết hàng hóa nhập lậu, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm; phát hiện và xử lý triệt để các đường dây, ổ nhóm, các đối tượng buôn bán, vận chuyển

ma túy, tiền giả, pháo nổ các loại, đồ chơi trẻ em mang tính bạo lực qua địa bàn tỉnh.

- Tăng cường tuần tra, kiểm soát đối với các loại hàng hóa đi qua đường chính ngạch và tiểu ngạch; đấu tranh chống buôn lậu, phát hiện ngăn chặn tại cửa khẩu, đường mòn lối mở, khu vực biên giới, để kịp thời phát hiện, đấu tranh loại bỏ các điểm tập kết, tụ điểm chứa hàng nhập lậu trong khu vực biên giới. Phối hợp xây dựng phương án tuần tra, chốt chặn tại các đường mòn, lối mở, hai bên cánh gà khu vực cửa khẩu Bu Prăng, cửa khẩu Đắc Peur và cửa khẩu phụ (lối mở 751), kiểm tra chặt chẽ hàng hóa, hành lý của hành khách xuất nhập cảnh qua tuyến cửa khẩu đường bộ để ngăn chặn kịp thời các đối tượng vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới.

- Chỉ đạo các cơ quan chức năng chủ động triển khai các phương án hoặc giải pháp bảo đảm cân đối cung cầu, ổn định thị trường, không để xảy ra tình trạng bất ổn đối với các mặt hàng đặc biệt là mặt hàng phục vụ Tết Nguyên đán Tân Sửu 2021 và mặt hàng y tế như nước sát khuẩn, khẩu trang y tế...

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền phổ biến pháp luật, vận động các cơ sở kinh doanh ký cam kết không kinh doanh hàng giả, hàng lậu, hàng kém chất lượng, vi phạm an toàn thực phẩm và kiểm tra giám sát việc thực hiện cam kết đó. Đồng thời nâng cao ý thức để các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh và nhân dân hiểu, chủ động tố giác tội phạm không tiếp tay cho buôn lậu, sản xuất buôn bán hàng giả, hàng cấm, gian lận thương mại, góp phần bảo vệ quyền lợi, lợi ích chính đáng của doanh nghiệp và cơ sở sản xuất kinh doanh chân chính và người tiêu dùng.

- Trong lĩnh vực chống thất thu thuế: Chỉ đạo Cục Thuế tỉnh rà soát nắm bắt đối tượng, nguồn thu ngân sách trên địa bàn tỉnh, kiểm soát việc kê khai thuế, quyết toán thuế của các tổ chức, cá nhân để thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác vào ngân sách nhà nước. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, chống thất thu, gian lận thuế, chấn chỉnh công tác hoàn thuế, phát hiện xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi vi phạm về thuế; kịp thời trao đổi thông tin, phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chức năng trong công tác điều tra, xác minh, xử lý các đối tượng buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả liên quan đến công tác quản lý thuế; quản lý việc sử dụng hóa đơn, chứng từ của các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh trên địa bàn, ngăn chặn việc phát hành hóa đơn bán hàng để hợp thức hóa cho hàng lậu vận chuyển về tuyến sâu tiêu thụ.

4. Trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Triển khai tới các đơn vị trực thuộc chủ động phối hợp với các Sở ngành có liên quan thực nhiệm nghiêm túc chỉ đạo của UBND tỉnh về tăng cường biện pháp quản lý, điều hành và bình ổn thị trường giá trong dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu năm 2021.

- Đôn đốc các huyện, thành phố tập trung triển khai quyết liệt, đồng bộ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm vụ Đông Xuân trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 6514/UBND-KTN (Công văn số 2150/SNN-PTNN ngày 17/12/2020); Xây dựng kế hoạch phân vụ sản xuất cây ngắn ngày năm 2021 và hướng dẫn sản xuất vụ Đông Xuân 2020-2021 (Công văn số 2176/SNN-PTNN ngày 22/12/2020); triển khai công tác tăng cường kiểm soát vận chuyển lợn, sản phẩm từ lợn qua biên giới (Công văn số 129/SNN-PTNN ngày 18/01/2021).

5. Về việc theo dõi sát diễn biến cung cầu và giá cả thị trường trước, trong và sau Tết:

- Triển khai, đôn đốc các Sở ban ngành và UBND các huyện, thành phố về việc tăng cường công tác quản lý, điều hành và bình ổn giá trong dịp Tết Nguyên đán năm 2021; đồng thời báo cáo Sở Tài chính đảm bảo thời gian quy định theo chỉ đạo tại Công văn số 218/UBND-KTTH ngày 13/01/2021 của UBND tỉnh và Chỉ thị số 06/CT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ Tài chính về việc tăng cường công tác quản lý, điều hành và bình ổn giá trong dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu năm 2021.

- Theo dõi sát diễn biến thị trường giá cả các mặt hàng thiết yếu phục vụ Tết Nguyên đán năm 2021 trên địa bàn tỉnh.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính (Cục Quản lý giá);
- UBND tỉnh (b/c)
- BCD389 (b/c);
- Ban Giám đốc;
- Website Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông;
- Lưu VT, GCS&TCDN (05 bản).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Ngọc Đức

PHỤ LỤC: BẢNG GIÁ THỊ TRƯỜNG THÁNG 01 NĂM 2021

Kèm theo Báo cáo giá cả thị trường số 06/BC-STC ngày 02/02/2021 của Sở Tài chính

Mã hàng hóa	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đặc điểm kinh tế, kỹ thuật, quy cách	Đơn vị tính	Loại giá (Giá bình quân)	Giá kỳ trước	Giá kỳ này	Mức tăng (giảm)	Tỷ lệ tăng (giảm) (%)	Ghi chú
-2	-3	-4	-5	-6	-7	-8	(9)=(8-7)	(10)=(9/7)	-12
1	LƯƠNG THỰC, THỰC PHẨM								
10.001	Gạo tẻ thường	Khang dân hoặc tương đương	đ/kg		12.500	12.500	0	0.000	
10.002	Gạo tẻ ngon	Tám thơm hoặc tương đương	đ/kg		19.000	19.000	0	0.000	
10.003	Thịt lợn hơi (Thịt heo hơi)		đ/kg		87.000	90.000	3.000	0.034	
10.004	Thịt lợn nạc thăn (Thịt heo nạc thăn)		đ/kg		125.000	140.000	15.000	0.120	
10.005	Thịt bò thăn	Loại 1 hoặc phổ biến	đ/kg		240.000	240.000	0	0.000	
10.006	Thịt bò bắp	Bắp hoa hoặc bắp lõi, loại 200 – 300 gram/ cái	đ/kg		240.000	250.000	10.000	0.042	
10.007	Gà ta	Còn sống, loại 1,5 – 2kg /1 con hoặc phổ biến	đ/kg		100.000	110.000	10.000	0.100	
10.008	Gà công nghiệp	Làm sẵn, nguyên con, bỏ lòng, loại 1,5 – 2kg /1 con hoặc phổ biến	đ/kg		80.000	80.000	0	0.000	
10.009	Giò lụa	Loại 1 kg	đ/kg		110.000	110.000	0	0.000	
10.010	Cá quả (cá lóc)	Loại 2 con/1 kg hoặc phổ biến	đ/kg		60.000	60.000	0	0.000	
10.011	Cá chép	Loại 2 con/1 kg hoặc phổ biến	đ/kg		65.000	65.000	0	0.000	
10.012	Tôm rảo, tôm nuôi nước ngọt	Loại 40-45 con/kg	đ/kg		200.000	200.000	0	0.000	

Mã hàng hóa	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đặc điểm kinh tế, kỹ thuật, quy cách	Đơn vị tính	Loại giá (Giá bình quân)	Giá kỳ trước	Giá kỳ này	Mức tăng (giảm)	Tỷ lệ tăng (giảm) (%)	Ghi chú
10.013	Bắp cải trắng	Loại to vừa khoảng 0,5-1kg/bắp	đ/kg		15.000	15.000	0	0.000	
10.014	Cải xanh	Cải ngọt hoặc cải cay theo mùa	đ/kg		17.000	17.000	0	0.000	
10.015	Bí xanh	Quả từ 1-2 kg hoặc phổ biến	đ/kg		15.000	15.000	0	0.000	
10.016	Cà chua	Quả to vừa, 8-10 quả/kg	đ/kg		25.000	25.000	0	0.000	
10.017	Muối hạt	Gói 01 kg	đ/kg		5.000	5.000	0	0.000	Muối iox
10.018	Dầu thực vật	Chai 01 lít	đ/lít		42.000	42.000	0	0.000	Dầu Tường an cooking oil
10.019	Đường trắng kết tinh, nội	Gói 01 kg	đ/kg		16.000	16.000	0	0.000	
2	VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP								
20.061	Phân đạm urê	Có hàm lượng Nitơ (N) tổng số \geq 46%;	đ/kg, gói, bao		380.000	380.000	0	0.000	U rê phú mỹ, bao
20.062	Phân NPK	Có tổng hàm lượng các chất dinh dưỡng Nitơ tổng số (Nts), lân hữu hiệu (P2O5hh), kali hữu hiệu (K2Ohh) \geq 18%.	đ/kg, gói, bao		515.000	515.000	0	0.000	NPK đầu trâu vàng
3	ĐỒ UỐNG								
30.001	Nước khoáng	Chai nhựa 500ml	đ/chai		5.000	5.000	0	0.000	
30.002	Rượu vang nội	Chai 750ml	đ/chai		82.000	82.000	0	0.000	

Mã hàng hóa	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đặc điểm kinh tế, kỹ thuật, quy cách	Đơn vị tính	Loại giá (Giá bình quân)	Giá kỳ trước	Giá kỳ này	Mức tăng (giảm)	Tỷ lệ tăng (giảm) (%)	Ghi chú
30.003	Nước giải khát có ga	Thùng 24 lon 330ml loại phổ biến	đ/thùng 24 lon		105.000	105.000	0	0.000	
30.004	Bia lon	Thùng 24 lon 330ml loại phổ biến	đ/thùng 24 lon		225.000	225.000	0	0.000	
4	VẬT LIỆU XÂY DỰNG, CHẤT ĐÓT, NƯỚC SINH HOẠT								
40.001	Xi măng	PCB30 bao 50kg	đ/bao		86.363	86.363	0	0.000	Hà Tiên
40.002	Thép xây dựng	Ghi rõ quy cách	đ/kg		17.272	17.272	0	0.000	Ghi rõ nhãn hiệu
40.003	Cát xây	Mua rời dưới 2m ³ /lần, tại nơi cung ứng (không phải nơi khai thác)	đ/m ³		363.636	363.636	0	0.000	Tại Gia nghĩa
40.004	Cát vàng	Mua rời dưới 2m ³ /lần, tại nơi cung ứng (không phải nơi khai thác)	đ/m ³		418.182	418.182	0	0.000	Tại Gia nghĩa
40.006	Gạch xây	Gạch ống 2 lỗ, cỡ rộng 10 x dài 22, loại 1, mua rời tại nơi cung ứng hoặc tương đương	đ/viên		813	813	0	0.000	Tại Gia nghĩa (2 lỗ, 40x80x180m m)
40.007	Ống nhựa	Phi 90 loại 1	đ/m		79.800	79.800	0	0.000	
40.008	Gas đun	Loại bình 12kg (không kể tiền bình)	đ/bình		347.000	374.000	27.000	0.078	Petrolimex

Mã hàng hóa	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đặc điểm kinh tế, kỹ thuật, quy cách	Đơn vị tính	Loại giá (Giá bình quân)	Giá kỳ trước	Giá kỳ này	Mức tăng (giảm)	Tỷ lệ tăng (giảm) (%)	Ghi chú
40.009	Nước sạch sinh hoạt	Công ty cấp nước và Phát triển đô thị Đắc Nông	đ/m3		9.581	9.581	0	0.000	Trung bình 10m3 đầu tiên trên địa bàn các huyện tại các hộ dân cư
5	THUỐC CHỮA BỆNH CHO NGƯỜI								
6	GIAO THÔNG								
70.001	Trông giữ xe máy		đ/lượt		5.000	5.000	0	0.000	Cả ngày+đêm
70.002	Trông giữ ô tô		đ/lượt		20.000	20.000	0	0.000	Cả ngày+đêm
70.003	Giá cước ô tô đi đường dài	BX.Gia nghĩa-BX.Miền đông	đ/vé		140.000	195.000	55.000	0.393	225.000 trong thời gian từ 05/2 đến 15/2
70.004	Giá cước xe buýt công cộng	Đi trong nội tỉnh, dưới 30km	đ/vé		15.000	15.000	0	0.000	
70.005	Giá cước taxi	Lấy giá 10km đầu, loại xe 4 chỗ	đ/km		14.200	14.200	0	0.000	Taxi mai linh-T.Vios
70.006	Xăng E5 Ron 92		đ/lít		15.820	16.620	800	0.051	
70.007	Xăng Ron 95		đ/lít		16.900	17.710	810	0.048	
70.008	Dầu Diesel		đ/lít		12.610	13.300	690	0.055	
7	DỊCH VỤ GIÁO DỤC								
80.001	Dịch vụ giáo dục trường mầm non công lập	Các trường khu vực I	Đồng/tháng		30.000	30.000	0	0.000	
80.002	Dịch vụ giáo dục trường trung học cơ sở công lập (lớp 8)	Các trường khu vực I	Đồng/tháng		35.000	35.000	0	0.000	

Mã hàng hóa	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đặc điểm kinh tế, kỹ thuật, quy cách	Đơn vị tính	Loại giá (Giá bình quân)	Giá kỳ trước	Giá kỳ này	Mức tăng (giảm)	Tỷ lệ tăng (giảm) (%)	Ghi chú
80.003	Dịch vụ giáo dục trường trung học phổ thông công lập (lớp 11)	Các trường khu vực I	Đồng/tháng		45.000	45.000	0	0.000	
8	GIẢI TRÍ VÀ DU LỊCH								
90.002	Phòng khách sạn 3 sao hoặc tương đương	Hai giường đơn hoặc 1 giường đôi, có tivi, điều hòa nước nóng, điện thoại cố định, vệ sinh khép kín, Wifi	đ/ngày-đêm		250.000	250.000	0	0.000	Khách sạn 19/8, phòng 1 giường đôi
9	VÀNG, ĐÔ LA MỸ								
100.001	Vàng 99,99%	Kiểu nhẫn tròn 1 chỉ	đ/chỉ		5.390.000	5.500.000	110.000	0.020	Giá bán ra
100.002	Đô la Mỹ	Loại tờ 100USD	đ/USD		23.190	23.135	-55	-0.00237	Giá bán ra